

Số: 4102 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong giải quyết các việc thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp và hành chính tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực bổ trợ tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3546/TTr-STP ngày 01/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ quyền hạn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố được quy định tại các Nghị định: số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025; số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng.

08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 trong giải quyết các việc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và hành chính tư pháp (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Thời gian ủy quyền: kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành cho đến khi có Quyết định thay thế hoặc bị chấm dứt trước thời hạn theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

1. Thực hiện các nội dung được ủy quyền trong việc giải quyết các việc lĩnh vực hỗ trợ và hành chính tư pháp đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung được ủy quyền; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo quy định; Giám đốc Sở Tư pháp được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến nội dung ủy quyền; cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ TP;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND TP;
- Báo và PTTT Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Trung tâm PVHC TP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng: NC, NV&KTGS;
- Lưu: VT, N.T.Dung. 



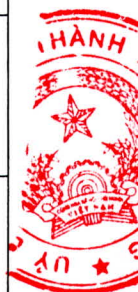
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Châu

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố)

TT	Nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đấu giá tài sản		
1	Cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá	Điều 4 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
2	Thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá	Điều 5 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá	Điều 6 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
II. Lĩnh vực Luật sư		
4	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư	Điều 9 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
5	Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư	Điều 10 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư	Điều 11 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
III. Lĩnh vực Công chứng		
7	Bỏ nhiệm công chứng viên	Điều 14 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
8	Miễn nhiệm công chứng viên	Điều 15 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
9	Bỏ nhiệm lại công chứng viên	Điều 16 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025



IV. Lĩnh vực Thừa phát lại		
10	Bổ nhiệm Thừa phát lại	Điều 27 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
11	Miễn nhiệm Thừa phát lại	Điều 28 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
12	Bổ nhiệm lại Thừa phát lại	Điều 29 Nghị định 121/2025/ NĐ-CP ngày 11/6/2025
V. Lĩnh vực Quản tài viên		
13	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Khoản 2 Điều 3 Nghị định 112/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 4 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP
14	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Khoản 3 Điều 3 Nghị định 112/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP
15	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	Khoản 4 Điều 3 Nghị định 112/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Khoản 1, 2, 3 Điều 6 Nghị định số 22/2015/NĐ-CP
VI. Lĩnh vực Hộ tịch		
16	Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do cơ quan đăng ký hộ tịch cấp, đăng ký trái quy định pháp luật được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 69, điểm h khoản 1 Điều 70 của Luật Hộ tịch và giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp cấp, đăng ký trước đây trái quy định pháp luật, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.	Điều 6 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025

17	Xem xét, phê duyệt các đề nghị xóa dữ liệu hộ tịch điện tử hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp xã; cho phép khôi phục lại dữ liệu hộ tịch điện tử trước khi điều chỉnh, xóa bỏ theo văn bản, quyết định có hiệu lực pháp luật cho phép khôi phục lại trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung	Điều 6 Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025
Tổng số: 17 nhiệm vụ, quyền hạn		

